

Số: 07 /2013/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền
trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 305/TTr- SNV ngày 16/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt công nhận và mức thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 68/2006/QĐ- UBND ngày 26/7/2006 về việc Quy định tiêu chuẩn cơ quan, đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh và quy trình xét duyệt công nhận; số 735/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 về việc Quy định mức thưởng cơ quan, đơn vị chính quyền đạt trong sạch vững mạnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / a

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh;
quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND
ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, nội dung tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt công nhận và mức thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận chính quyền trong sạch vững mạnh (sau đây viết tắt là TSVM).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là chính quyền cấp huyện).

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là chính quyền cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc xét duyệt, công nhận chính quyền TSVM

1. Khách quan, toàn diện, công khai, chính xác, phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm thể hiện ở hiệu quả phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội, đảm bảo quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

3. Bảo đảm đúng nội dung, tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt công nhận.

Điều 4. Không xét duyệt, công nhận đối với các đơn vị vi phạm một trong các chỉ tiêu sau

1. Những quy định chung cho các đơn vị:

a) Không đăng ký xây dựng chính quyền TSVM từ đầu năm;

b) Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm dưới 90 điểm đối với đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu; dưới 75 điểm đối với đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét công nhận;

c) Không chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên về nội dung và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; không hoàn thành các chỉ tiêu được cấp trên giao (nếu không có lý do chính đáng);

d) Không hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trọng tâm được giao (tiêu chuẩn 2 đạt dưới 40 điểm);

đ) Không thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, còn để tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài, không thụ lý giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

2. Những quy định riêng cho các đơn vị:

a) Đối với chính quyền cấp huyện:

- Có cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Ủy ban nhân dân cấp huyện mắc tệ nạn xã hội (cờ bạc, ma túy, mại dâm) hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

- Có cán bộ, công chức cấp xã vi phạm pháp luật bị phạt tù;

- Trên địa bàn có đơn vị chính quyền cấp xã xếp loại yếu kém.

b) Đối với chính quyền cấp xã:

- Có cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố mắc tệ nạn xã hội hoặc vi phạm bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

- Trên địa bàn cấp xã có thôn, tổ dân phố xếp loại yếu kém.

Điều 5. Quy định về tính điểm khi thực hiện nhiệm vụ đột xuất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao

Đối với các đơn vị chính quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất được giao như phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giải phóng mặt bằng..., được cộng không quá 05 điểm vào quỹ điểm của đơn vị. Đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, bị Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, trừ không quá 05 điểm quỹ điểm của đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Điều 6. Tiêu chuẩn 1: Chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước theo pháp luật (15 điểm)

1. Thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của cấp trên, không để văn bản thực thi chậm trễ, kéo dài (3 điểm).

2. Lãnh đạo quản lý, điều hành của chính quyền đảm bảo đúng pháp luật; giải quyết công việc theo quyền hạn được giao; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất (3 điểm).

3. Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng quý, 6 tháng, 1 năm. Phối hợp chặt chẽ với ngành dọc cấp trên và các ngành có liên quan trong việc thanh tra,

kiểm tra đối với cơ sở; đảm bảo thanh tra, kiểm tra đúng luật, không trùng lặp hoặc kéo dài, không làm cản trở hoạt động của các đơn vị cơ sở (2,5 điểm).

4. Quản lý tốt hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết mọi tranh chấp đất đai trong nhân dân và tranh chấp đất đai có liên quan đến đường địa giới hành chính các cấp trên tuyến địa giới thuộc địa phương mình quản lý (2,5 điểm).

5. Không có đơn thư vượt cấp hoặc giải quyết 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đảm bảo chính xác, đúng luật định; không để tồn đọng, kéo dài, đùn đẩy lên cấp trên. Xử lý kiên quyết các vụ tham nhũng, tiêu cực (2,5 điểm).

6. Không ban hành những văn bản trái thẩm quyền và trái pháp luật (1,5 điểm).

Điều 7. Tiêu chuẩn 2: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (50 điểm)

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (20 điểm):

a) Có bước tiến rõ rệt trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế nhiều thành phần theo quy định của pháp luật (2 điểm).

b) Duy trì làng nghề hoặc phát triển làng nghề mới, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo nhiều việc làm cho người lao động (2 điểm).

c) Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn so với năm trước, đạt và vượt mức bình quân chung của tỉnh (1,5 điểm).

d) Thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra; hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo (1,5 điểm).

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa; giá trị kinh tế 1 ha đất canh tác, năng suất lúa bình quân của huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra (2 điểm).

e) Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển đường giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương nội đồng theo nghị quyết của HĐND cùng cấp đề ra (2 điểm).

g) Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách được UBND tỉnh giao đầu năm (điểm tối đa 05 điểm), trong đó:

- Đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách được cộng 03 điểm;
- Không đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách, trừ 02 điểm;
- Vượt chỉ tiêu thu ngân sách đến 10% được cộng 04 điểm;
- Vượt chỉ tiêu thu ngân sách trên 10% được cộng 05 điểm.

h) Có quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch quản lý đất đai, phát triển nông thôn toàn diện, vững chắc. Đối với thành phố, phường, thị trấn phải có quy hoạch phát triển đô thị bền vững (1,5 điểm).

i) Chỉ đạo ứng phó kịp thời và có hiệu quả với các biến động về thiên tai, dịch bệnh... (1 điểm).

k) Tỷ lệ hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cao hơn bình quân chung của tỉnh (1,5 điểm).

2. Thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội (20 điểm):

a) Có phong trào y tế, giáo dục, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao phát triển đồng đều. Cuối năm ngành giáo dục, y tế được ngành dọc cấp trên xếp loại tiên tiến trở lên (2 điểm).

b) Trường học, trạm y tế xây dựng kiên cố cao tầng đạt 80% trở lên (2 điểm).

c) Trường tiểu học, trung học cơ sở có 40% trở lên đạt chuẩn quốc gia và có ít nhất 5 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Hội khuyến học hoạt động có hiệu quả, phong trào xã hội học tập có kết quả thiết thực (2 điểm).

d) Tỷ lệ phát triển dân số, số người sinh con thứ 3 của huyện thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (2 điểm).

đ) Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ và xã đạt chuẩn quốc gia về y tế cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho người, gia súc và gia cầm (2 điểm).

e) Thực hiện tốt bảo vệ môi trường sinh thái. Có trên 80% các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đạt đủ các tiêu chuẩn quy định về môi trường. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định, xây dựng môi trường “xanh - sạch - đẹp” (2 điểm).

g) Có phong trào xây dựng thôn, làng, khu dân cư văn hoá, gia đình văn hoá; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá và tỷ lệ làng, khu phố đạt làng văn hoá, khu phố văn hoá cao hơn mức bình quân chung của tỉnh (2 điểm).

h) Đối với cơ quan UBND huyện: có 95% trở lên hộ gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt gia đình văn hoá và cơ quan đạt cơ quan văn hoá (1 điểm).

i) Quản lý và thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội (2 điểm).

k) Tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới ở từng giai đoạn theo quy hoạch đã được phê duyệt. Số xã đạt tỷ lệ các tiêu chí nông thôn mới (so với tổng số xã của huyện, thành phố) đạt cao hơn tỷ lệ bình quân chung của tỉnh (3 điểm).

3. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (10 điểm):

a) Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thi hành đúng pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (2 điểm).

b) Quan tâm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Hoàn thành chỉ tiêu về tuyển quân, đảm bảo chất lượng, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; thường xuyên chăm lo xây dựng, huấn luyện

lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên ở cấp huyện và cơ sở, đảm bảo phát huy hiệu quả khi cần thiết (3 điểm).

c) Tăng cường củng cố, xây dựng lực lượng an ninh từ huyện đến cơ sở trong sạch vững mạnh. Thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh, trật tự; kịp thời giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, không để khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp (2 điểm).

d) Kiểm chế sự gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông. Hạn chế, dần xoá bỏ các tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan... không để phát sinh mới người nhiễm HIV/AIDS, người nghiện hút ma tuý trên địa bàn; cuối năm công tác quốc phòng, an ninh được ngành dọc cấp trên xếp loại đơn vị quyết thắng trở lên; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT" cao hơn bình quân chung của tỉnh (3 điểm).

Điều 8. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện tốt việc xây dựng, củng cố chính quyền; thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan (25 điểm)

1. Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể (5 điểm):

a) Thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn với cơ cấu tổ chức tinh gọn, hợp lý, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn không để chồng chéo (1 điểm).

b) Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp, điều hành hoạt động của HĐND và UBND và giữa các cơ quan chuyên môn của đơn vị (1 điểm).

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu vị trí việc làm hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (1,5 điểm).

d) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định (1 điểm).

đ) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức đạt hiệu quả (0,5 điểm).

2. Tổ chức thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 (8 điểm):

a) Hàng năm xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính kịp thời, xác định đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của tỉnh, của Chính phủ đạt hiệu quả (1,5 điểm).

b) Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, có kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng (1 điểm).

c) Thực hiện tốt công tác kiểm tra cải cách hành chính, hàng năm đều ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra đạt 100% kế hoạch đề ra, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề qua kiểm tra (1,5 điểm).

d) Thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” có hiệu quả; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định (1 điểm).

đ) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của huyện, thành phố. Kịp thời bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức và công dân đến liên hệ công tác (1 điểm).

e) Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hoạt động trong cơ quan hành chính, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo quy định. Thực hiện tốt chế độ quản lý, sử dụng tài sản và kinh phí ngân sách có hiệu quả (1 điểm).

f) Thường xuyên quan tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động công vụ đối với cán bộ, công chức. Có 65% số xã có trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ đạt chuẩn theo quy định (đến năm 2020 là 85%) (1 điểm).

3. Hoạt động của HĐND và UBND (4 điểm):

a) Thường trực HĐND, các Ban của HĐND hoàn thành tốt nhiệm vụ. UBND và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cuối năm bình xét và phân loại có 80% trở lên đạt xuất sắc, không có yếu kém. Đại biểu HĐND, các thành viên UBND hoàn thành tốt nhiệm vụ (2 điểm).

b) Có 75% số xã, phường, thị trấn trở lên đạt tiêu chuẩn chính quyền TSVM (trong đó 20% đạt TSVM tiêu biểu) (2 điểm).

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Chỉ đạo cơ sở thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tổ chức thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm với những người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể (8 điểm):

a) Xây dựng quy chế hoạt động gắn với nội dung quy chế dân chủ. Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ cơ quan (2 điểm).

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên Thường trực HĐND, trưởng Ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND cấp huyện (1,5 điểm).

c) Chỉ đạo thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND cấp xã theo quy định (1,5 điểm).

d) Hướng dẫn cấp xã thực hiện tốt “Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố” và bầu cử trưởng, phó thôn, tổ dân phố theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh (1,5 điểm).

đ) Hàng năm chính quyền phối hợp với công đoàn tổ chức tốt hội nghị công chức, viên chức, bầu Ban Thanh tra nhân dân và đánh giá kết quả hoạt động (1,5 điểm).

Điều 9. Tiêu chuẩn 4: Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp (10 điểm)

1. Có quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức thực hiện quy chế một cách nghiêm túc; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực hoạt động tham gia quản lý nhà nước có hiệu quả. Cuối năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện đạt danh hiệu tiên tiến trở lên (5 điểm).

2. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố của tỉnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mở rộng mối quan hệ giao lưu, học tập để phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế chính sách và pháp luật hiện hành (3 điểm).

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thông kê báo cáo theo quy định. Xử lý thông tin chính xác, kịp thời (2 điểm).

Chương III
NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ
TRONG SẠCH VŨNG MẠNH

Điều 10. Tiêu chuẩn 1: Chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; thực hiện quản lý nhà nước theo pháp luật (15 điểm)

1. Tổ chức thực hiện nghiêm, đúng thời gian quy định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND, kế hoạch, hướng dẫn của UBND cấp trên trực tiếp (3 điểm).

2. Xây dựng và ban hành các văn bản để chỉ đạo hoạt động của đơn vị đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, không trái với quy định của pháp luật (đánh giá số lượng, chất lượng các quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND cấp xã) (2 điểm).

3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở đầy đủ, chủ động, sáng tạo, có hiệu quả (8 điểm):

a) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND theo Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 (1 điểm);

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1 điểm);

- Tổ chức thực hiện tốt quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 35/2012/QH 13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội (1 điểm);

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chức năng kiểm tra, giám sát của HĐND, các kết luận sau khi giám sát được thực hiện nghiêm. Đổi mới hoạt động của HĐND trong việc tiếp xúc cử tri, nâng cao chất lượng các kỳ họp (1 điểm).

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND theo Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 (1 điểm);

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế làm việc, điều hành các công việc, có kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả (2 điểm);

- Thực hiện tốt chế độ thanh tra, kiểm tra; giải quyết trên 95% vụ việc tranh chấp dân sự theo thẩm quyền, đúng luật, không để tranh chấp mất đoàn kết kéo dài (1 điểm).

4. Quản lý tốt hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết mọi tranh chấp đất đai trong nhân dân và tranh chấp đất đai có liên quan đến đường địa giới hành chính các cấp trên tuyến địa giới thuộc địa phương mình quản lý. Lập đồ án quy hoạch chung, từng bước hoàn thành các quy hoạch chi tiết theo hướng dẫn, công khai rõ ràng quy hoạch, cắm mốc chỉ giới thực hiện quy hoạch theo quy định (2 điểm).

Điều 11. Tiêu chuẩn 2: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (50 điểm)

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (25 điểm):

a) Quy định chung đối với xã, phường, thị trấn:

- Hàng năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được UBND cấp trên giao và Nghị quyết của HĐND cùng cấp đề ra, cụ thể:

+ Có mức tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn so với năm trước và vượt mức bình quân chung của huyện (2 điểm);

+ Bình quân thu nhập đầu người năm sau cao hơn năm trước và vượt mức bình quân chung của huyện (2 điểm);

+ Tỷ lệ số người trong độ tuổi lao động được tạo việc làm có hiệu quả kinh tế năm sau cao hơn năm trước (1,5 điểm).

- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đem lại hiệu quả kinh tế cao (1,5 điểm);

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khá, hệ thống đường, trường, trạm và các công trình phúc lợi công cộng được cải thiện và nâng cấp. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải phù hợp với các quy định của pháp luật (2 điểm);

- Có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được hình thành làm ăn có hiệu quả và nhân rộng (2 điểm);

- Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách được UBND cấp huyện giao đầu năm (điểm tối đa 05 điểm):

- + Đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách được cộng 03 điểm;
- + Không đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách, trừ 02 điểm;
- + Vượt chỉ tiêu thu ngân sách đến 10% được cộng 04 điểm;
- + Vượt chỉ tiêu thu ngân sách trên 10% được cộng 05 điểm.

- Thực hiện quản lý tài chính thu, chi ngân sách đúng quy định của nhà nước, tiết kiệm các khoản chi. Quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn từ quỹ của dân đóng góp, các dự án, các chương trình mục tiêu được cấp trên giao thực hiện trên địa bàn (1 điểm).

b) Quy định riêng:

* Đối với phường, thị trấn:

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống phát triển, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động (2 điểm).

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, các hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh đúng chính sách, pháp luật; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt và vượt các chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội hoặc kế hoạch đề ra trong năm (3 điểm);

- Thực hiện tốt quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng và quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, chợ, nhà văn hoá) theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn vay, vốn nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác. Đảm bảo trật tự đô thị (3 điểm).

* Đối với xã:

- Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình; tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, nghề phụ phát triển: Các nội dung thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND, chỉ tiêu kế hoạch của địa phương đề ra (4 điểm);

- Nâng cao giá trị sản xuất, thu nhập trên 1ha canh tác đạt và vượt kế hoạch đề ra (1 điểm);

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên (Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Tỉnh uỷ), giai đoạn 2011-2020 (điện, đường, trường, trạm, chợ, kênh mương...) theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, cụ thể:

+ Có quy hoạch xã nông thôn mới được phê duyệt (1 điểm);

+ Tỷ lệ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt cao hơn mức bình quân chung của huyện (2 điểm).

2. Thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội (15 điểm):

a) Hàng năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu văn hoá - xã hội được UBND cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp giao (2 điểm).

b) Các chính sách xã hội được đảm bảo, hàng năm tăng tỷ lệ hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân (1 điểm).

c) Có ít nhất 01 trường học đạt chuẩn quốc gia; có từ 02 học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện trở lên; trường học xây dựng kiên cố cao tầng. Xã đạt phổ cập giáo dục trung học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 90% trở lên. Cuối năm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được ngành dọc cấp trên xếp loại tiên tiến trở lên (2 điểm).

d) Tỷ lệ phát triển dân số của xã thấp hơn mức bình quân chung của huyện, không có người sinh con thứ 3 (2 điểm).

đ) Trên 90% hộ gia đình sử dụng nước sạch, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quy định, không để tử vong do bệnh dịch gây ra (1 điểm).

e) Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 40% trở lên (1 điểm).

g) Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, xử lý nước thải nông thôn theo hướng xã hội hoá; có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường. Có 80% trở lên các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt đủ tiêu chuẩn về môi trường (2 điểm).

h) Có phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động tốt; thực hiện tốt quy định của Nhà nước, của tỉnh về nếp sống văn minh trong việc cưới, lễ hội, lễ tang, thực hành tiết kiệm chống xa hoa lãng phí. Các nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; 100% số thôn, khu phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước, hương ước, làng văn hoá, khu phố văn hoá. Có ít nhất 70% số làng, khu phố được công nhận là làng văn hoá, khu phố văn hoá; 90% hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hoá (2 điểm).

i) 100% số thôn, khu phố có nhà văn hoá, tủ sách pháp luật. 100% số thôn, khu dân cư đăng ký thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; 70% khu dân cư trở lên được công nhận là khu dân cư tiên tiến, xuất sắc, không có yếu kém (1 điểm).

k) Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người và gia đình có công với nước, các đối tượng bảo trợ xã hội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện (1 điểm).

3. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (10 điểm):

a) Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thi hành đúng pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn từ cơ sở (2 điểm).

b) Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân, đảm bảo chất lượng. Cùng cố kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đảm bảo phát huy hiệu quả khi cần thiết. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương và chính sách hậu phương quân đội (2 điểm).

c) Không có người hành nghề mê tín dị đoan, mại dâm, tổ chức đánh bạc, tội phạm hình sự khác, không phát sinh mới và giảm tỷ lệ người buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy, người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn (2 điểm).

d) Không có trọng án xảy ra tại địa phương. Hàng năm kiểm chế được sự gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông (2 điểm).

đ) Ban chỉ huy Quân sự và Ban Công an cấp xã được ngành dọc cấp trên xếp loại đơn vị quyết thắng; có 70% khu dân cư xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” (2 điểm).

Điều 12. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện tốt việc xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở; thực hiện cải cách hành chính và Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (25 điểm)

1. Tổ chức bộ máy (10 điểm):

a) Bố trí chức danh, số lượng cán bộ, công chức của đơn vị theo đúng quy định. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy cơ sở bảo đảm tinh gọn, hoạt động có hiệu quả (1 điểm).

b) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, không để chồng chéo. Hàng năm có nhận xét, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức; quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định; thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh (2 điểm).

c) Nội bộ đoàn kết, thống nhất, đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất tốt, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống (2 điểm).

d) Cán bộ chủ chốt cấp xã Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND và Phó Chủ tịch UBND 100% có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. 100% công chức có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên phù hợp với nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm. Các chức danh cán bộ khác có ít nhất 1 bằng trung cấp chuyên môn hoặc trung cấp lý luận chính trị trở lên và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ (2 điểm).

đ) Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức (1 điểm).

e) Đại biểu HĐND, các thành viên UBND hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có cán bộ, công chức vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao (1 điểm).

g) Trưởng, phó thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 100% được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (1 điểm).

2. Tổ chức thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 (5 điểm):

a) Tổ chức thực hiện tốt chương trình tổng thể cải cách hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa” đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm trên các lĩnh vực, tiêu chí và tiêu chí thành phần theo quy định (8 lĩnh vực, 34 tiêu chí và 104 tiêu chí thành phần) (1 điểm).

b) Trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ đạt chuẩn theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động công vụ cho cán bộ, công chức (1 điểm).

c) Xây dựng và thực hiện tốt quy chế tiếp công dân. Các thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc đối với tổ chức và công dân trên các lĩnh vực phải được tiến hành công khai, nhanh chóng, thuận lợi và đúng pháp luật, không để tồn đọng kéo dài. Kịp thời bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức và công dân (1 điểm).

d) Thực hiện tốt chế độ quản lý, sử dụng tài sản và kinh phí ngân sách, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo quy định (1 điểm).

đ) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định (1 điểm).

3. Thực hiện Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; công khai minh bạch, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân (10 điểm):

a) Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các hoạt động của chính quyền trước nhân dân (thông qua việc niêm yết rõ ràng ở nơi công cộng, thông báo trực tiếp với dân qua tiếp xúc cử tri và qua hệ thống đài truyền thanh); trên 80% cử tri nhận được các thông tin cần thiết, kịp thời, chính xác về pháp luật, về chủ trương của Trung ương và quy định của địa phương, đặc biệt là chủ trương của xã thông qua việc báo cáo kết quả hoạt động kinh tế - xã hội hàng năm; tự đánh giá và kết quả lấy ý kiến đánh giá của nhân dân (2 điểm).

b) Có hình thức lấy ý kiến của nhân dân trước khi cấp có thẩm quyền (HĐND, UBND) thảo luận quyết định (1 điểm).

c) Những nội dung công khai để nhân dân biết, nhân dân bàn và quyết định, những việc dân giám sát, kiểm tra theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; có hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra thường xuyên việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; hàng năm có sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, có biện pháp khắc phục những yếu kém đạt kết quả chuyển biến cụ thể (2 điểm).

d) Giảm dần đơn thư khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo và công khai minh bạch cho dân biết. Không để khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, vượt cấp; không có khiếu kiện tập thể; làm tốt công tác hoà giải ở cơ sở (2 điểm).

đ) Tạo điều kiện cho các Hội trên địa bàn hoạt động thuận lợi và được tham gia ý kiến vào các quyết định của HĐND, UBND, phối hợp với HĐND, UBND thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương, đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên (1 điểm).

e) Triển khai thực hiện đúng “Quy chế tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố” và bầu cử trưởng, phó thôn, tổ dân phố theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tự quản ở các thôn, tổ dân phố. Cuối năm đánh giá thôn, tổ dân phố 100% đạt loại khá trở lên, không có yếu kém (2 điểm).

Điều 13. Tiêu chuẩn 4: Phối hợp chặt chẽ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân (10 điểm)

1. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác và hoạt động theo quy chế. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động thuận lợi, tham gia ý kiến vào các quyết định của chính quyền, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nội bộ nhân dân đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo. Cuối năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được ngành dọc cấp trên xếp loại tiên tiến trở lên (3 điểm).

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện và các xã, phường, thị trấn khác của huyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mở rộng mối quan hệ giao lưu với bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế chính sách và pháp luật hiện hành (2 điểm).

3. Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tập hợp, tổng hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn (nếu có) gửi đến HĐND tại kỳ họp để lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm hàng năm kể từ năm thứ hai của nhiệm kỳ HĐND (2 điểm).

4. Xây dựng thực hiện tốt khối đoàn kết thôn, tổ dân phố. Các tổ hoà giải hoạt động có hiệu quả, không để xảy ra các tiêu cực xã hội (1 điểm).

5. Thực hiện tốt chế độ thống kê, báo cáo theo quy định, xử lý thông tin chính xác, kịp thời (2 điểm).

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 14. Thời gian và trình tự đăng ký

Đầu tháng 1 hàng năm:

1. UBND cấp xã gửi bản đăng ký lên UBND cấp huyện (qua phòng Nội vụ) trong đó ghi rõ chỉ tiêu phấn đấu theo các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định và danh hiệu đề nghị.

2. UBND cấp huyện gửi bản đăng ký của đơn vị mình và tổng hợp hồ sơ đăng ký xây dựng chính quyền TSVM tiêu biểu của cấp xã gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Điều 15. Quy trình xét duyệt, công nhận đơn vị chính quyền TSVM

1. Đầu tháng 12 hàng năm:

a) Các xã, phường, thị trấn: viết báo cáo thành tích theo 4 tiêu chuẩn trong bản quy định này, xin ý kiến của Thường trực Đảng uỷ. UBND cấp xã tổ chức hội nghị quân - dân - chính Đảng để thông qua báo cáo, đánh giá cho điểm theo từng nội dung cụ thể và lập biên bản xét duyệt, kèm theo bản báo cáo thành tích gửi về UBND cấp huyện (qua phòng Nội vụ tổng hợp).

b) UBND cấp huyện chỉ đạo các ngành, cơ quan chuyên môn cùng cấp xem xét, thẩm định các tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị, chấm điểm cho từng xã, phường, thị trấn và gửi kết quả về phòng Nội vụ tổng hợp, dự kiến xếp loại cho từng xã, phường, thị trấn và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng cấp huyện xem xét để xếp loại.

c) Hội đồng thi đua khen thưởng cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xét duyệt, chấm điểm, lập biên bản xét duyệt và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh) đối với những đơn vị đề nghị UBND tỉnh công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu.

d) Ở cấp huyện tổ chức xét duyệt công nhận chính quyền TSVM, trình tự các bước tiến hành như ở tỉnh. Trước khi xét duyệt có ý kiến chỉ đạo của Thường trực cấp uỷ cùng cấp.

2. Đầu tháng 01 năm kế tiếp:

Sở Nội vụ tổ chức thẩm định báo cáo thành tích của chính quyền cấp huyện, cấp xã và kết quả đánh giá, chấm điểm của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp huyện (đối với những đơn vị đề nghị UBND tỉnh công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu). Tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành để đánh giá cho điểm từng đơn vị và tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn chính quyền TSVM tiêu biểu.

Điều 16. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận chính quyền TSVM

1. Tờ trình của UBND cấp huyện, cấp xã.
2. Biên bản xét duyệt của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp huyện, cấp xã.
3. Báo cáo thành tích công tác xây dựng chính quyền của đơn vị.
4. Các mẫu biểu theo quy định.

Điều 17. Thẩm quyền xét, công nhận chính quyền TSVM

1. UBND tỉnh công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu đối với các đơn vị đạt từ 90 điểm trở lên. Số lượng các đơn vị chính quyền được UBND tỉnh xét công nhận đạt TSVM tiêu biểu hàng năm không vượt quá 20% tổng số đơn vị.

2. Đối với những đơn vị chính quyền đã có 4 năm đạt TSVM tiêu biểu, năm thứ 5 đạt từ 90 điểm trở lên thì đề nghị UBND tỉnh tặng cờ “đơn vị chính quyền có thành tích 5 năm liên tục đạt TSVM tiêu biểu”.

3. UBND cấp huyện công nhận chính quyền TSVM đối với các đơn vị chính quyền cấp xã đạt từ 75 điểm đến 89 điểm.

4. Đơn vị chính quyền cấp xã đạt từ 65 đến 74 điểm xếp loại khá; đạt từ 50 đến 64 điểm xếp loại trung bình; đạt dưới 50 điểm xếp loại yếu kém.

Điều 18. Quy định về mức thưởng

1. Thưởng 2,0 lần mức lương tối thiểu đối với các đơn vị chính quyền xã, phường, thị trấn được UBND huyện, thành phố công nhận chính quyền TSVM.

2. Thưởng 4,0 lần mức lương tối thiểu đối với chính quyền xã, phường, thị trấn được UBND tỉnh công nhận đơn vị chính quyền TSVM tiêu biểu.

3. Thưởng 7,0 lần mức lương tối thiểu đối với các chính quyền huyện, thành phố được UBND tỉnh công nhận đơn vị chính quyền TSVM tiêu biểu.

4. Thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu đối với chính quyền huyện, thành phố và chính quyền xã, phường, thị trấn có thành tích 05 năm liên tục đạt tiêu chuẩn TSVM tiêu biểu được UBND tỉnh tặng cờ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

5. Kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng hàng năm của UBND cùng cấp.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn chi tiết nội dung đề cương báo cáo tóm tắt kết quả công tác xây dựng chính quyền TSVM theo 04 tiêu chuẩn và các tiêu chí quy định.

b) Kiểm tra và tổng hợp kết quả việc thực hiện quy định này.

2. UBND cấp huyện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã tổ chức thực hiện và xếp loại chính quyền cơ sở.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo thành tích đề nghị xét công nhận chính quyền TSVM của đơn vị mình.

c) Hàng năm tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá công tác xây dựng chính quyền TSVM đảm bảo hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

...quan và đề ra các giai đoạn khắc phục những hạn chế.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo thành tích đề nghị xét công nhận chính quyền TSVM của đơn vị mình.

Điều 20. Sửa đổi bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, bất cập đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH